TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 239/2019/HNGĐ-ST
Ngày 17 – 10 – 2019
Về việc xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lê Thị Thu.
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Trần Kim Nguyện.
Ông Nguyễn Văn Chiến.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thúy Dung, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 17 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 799/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2019 về việc "xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 769/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

– Nguyên đơn: Chị Lâm Thùy M, sinh năm: 1988 (có mặt).
Địa chỉ: Ấp T, xã P, huyện C, tỉnh Cà Mau.
– Bị đơn: Anh Phan Xuân D (tên gọi khác: T), sinh năm: 1985 (có mặt).
Địa chỉ: đường Q, khóm H, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 13/9/2019 và tại phiên tòa, chị Lâm Thùy M trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Phan Xuân D xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 12/3/2014. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn theo chị là do anh không quan tâm chăm sóc vợ con, cũng không chu cấp tiền bạc để nuôi con dẫn đến cự cải thường xuyên. Mâu thuẫn giữa vợ chồng cha mẹ hai bên có tổ chức hòa giải hàn gắn nhưng không thành. Anh chị đã ly thân từ tháng 5 năm 2019. Nay tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh D.

Về con chung: Anh chị có một con chung tên Phan Xuân Y, sinh ngày 19/8/2016, hiện cháu đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh D cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Chị xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Chị khai không thiếu nợ ai và không ai nợ lại anh chị nên không đề cập giải quyết.

- Tại bản tự khai và lời trình bày của bị đơn là anh Phan Xuân D trong quá trình giải quyết vụ án thể hiện:

Về hôn nhân: Anh xác định về thời gian kết hôn, nơi đăng ký kết hôn như lời chị M trình bày là đúng. Nguyên nhân mâu thuẫn theo anh vợ chồng có cãi nhau nhưng chỉ là những mâu thuẫn trong việc tài chính. Nay chị M xin ly hôn anh không đồng ý, vì anh mong muốn vợ chồng hàn gắng để chăm sóc con chung.

Về con chung: Anh xác định có một con chung tên Phan Xuân Y, sinh ngày 19/8/2016, hiện cháu đang sống với chị M. Trường hợp Tòa án cho ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung và người khác nợ lại: Anh khai không thiếu nợ ai và không ai nợ lại anh chị nên không đề cập giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Lâm Thùy M và anh Phan Xuân D xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau vào ngày 12/3/2014, nên hôn nhân được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Quá trình chung sống chị M trình bày vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống chung không hạnh phúc, anh D không quan tâm chăm sóc vợ con cả về tình cảm lẫn tài chính, dẫn đến cự cải thường xuyên. Mâu thuẫn giữa vợ chồng cha mẹ hai bên có tổ chức hòa giải hàn gắn nhưng không thành và anh chị đã ly thân từ tháng 5 năm 2019. Nay chị xác định tình cảm không còn nên chị yêu cầu ly hôn anh D. Đối với anh D xác định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra không lớn, chỉ là những mâu thuẫn về tài chính lẫn cách sinh hoạt hàng ngày, nay chị M xin ly hôn anh không đồng ý. Xét thấy đời sống hôn nhân của anh, chị đã thực sự không còn, anh D không đồng ý ly hôn nhưng anh không có biện pháp hàn gắng, bản thân anh chị đều thừa nhận mâu thuẫn là có xảy ra, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị được ly hôn anh D.

[2] Về con chung: Chị M, anh D xác định có 01 con chung tên Phan Xuân Y, sinh ngày 19/8/2016, hiện cháu đang sống với chị M. Quá trình giải quyết vụ án, cả hai anh chị đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy, sau khi ly hôn cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt để giao con chung cho người trực tiếp nuôi, xét cháu Y là con gái, mới tròn 03 tuổi nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng từ người mẹ và cháu hiện đang sống với chị M nhằm tránh xáo trộn ảnh hưởng đến việc sinh hoạt của cháu do đó Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu Y cho chị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn có cơ sở phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Mặc dù, giao con cho chị M nuôi nhưng nếu trong thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng chị M gặp khó khăn hoặc cản trở việc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình đối với con thì anh D vẫn có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật. Anh D không trực tiếp

nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

[3] Về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị M, anh D xác định không có nên không đặt ra xem xét;

[5] Về nợ chung: Chị M, anh D khai không nợ ai và không ai nợ lại nên không đặt ra giải quyết.

[6] Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lâm Thùy M về việc xin ly hôn anh Phan Xuân D.

- Về con chung: Giao cháu Phan Xuân Y, sinh ngày 19/8/2016 cho chị Lâm Thùy M tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh D được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

- Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và gia đình, chị M phải chịu 300.000đ. Ngày 16 tháng 9 năm 2019, chị M đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai số 0000778 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau nên được đối trừ chuyển thu sung công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- UBND phường 5, Tp. Cà Mau, tỉnh Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Lê Thị Thu